

Bản án số: 56/2025/HS-PT
Ngày: 07-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Đại Long

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 01/01/1994, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0381940xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Lê Văn L và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 05/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Lê Thị T2**, sinh ngày 10/4/1977, tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0381770xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế D (đã chết) và bà Lê Thị L1; có chồng là Nguyễn Ngọc D1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 166/2024/HSST ngày 13/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, xử phạt bị cáo 07(bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo kháng cáo, chưa có kết quả xét xử phúc thẩm; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024, tạm giam ngày 05/6/2024, đến ngày 09/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; vắng mặt (do đã rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm).

3. **Lê Thị S**, sinh ngày 11/11/1971, tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0381710xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có chồng là Nguyễn Bá Q và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 30/5/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Phạm Ngọc A**; sinh ngày 19/5/1969, tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0380690xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Lại Thị T3 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L2 và 06 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Lê Thị T4**; sinh ngày 16/3/1986, tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 181 C, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương; số CCCD: 0381860xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế D (đã chết) và bà Lê Thị L1; có chồng là Bùi Văn N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H làm đại lý cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa theo hợp đồng số xxx/2024-HĐĐL ngày 29/12/2023. Theo hợp đồng, H được bán vé các loại hình xổ số mà công ty phát hành như lô tô 2 số, lô tô 3 số, lô tô 4 số và lô tô 2 cặp số, 3 cặp số, 4 cặp số. Tuy nhiên, lợi dụng vào việc bán vé số cho công ty Xổ số, H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho một số người chơi lô đề trong và ngoài địa bàn.

Về phương thức đánh bạc, giữa H và người chơi thỏa thuận lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số lô, số đề là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua từ một hoặc nhiều số khác nhau. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm mua với giá từ 21.700 đồng đến 22.500 đồng, số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải (27 giải) của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000 đồng. Số đề, số lô xiên, số ba càng được mua với giá từ 72% đến 90% giá trị của chính số đó ghi trong bảng lô đề; số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần; số lô xiên, gồm lô xiên 2 (2 cặp số), lô xiên 3 (3 cặp số) và lô xiên 4 (4 cặp số), số trúng là các cặp số đều trùng với hai số cuối bất kỳ của 27 giải, tỷ lệ ăn thua lần lượt là 10 lần, 40 lần và 100

lần; số ba càng là số có 3 chữ số, số trùng là số trùng với 3 chữ số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 400 lần.

Về phương thức thanh toán, H và người chơi có thể thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản cho nhau.

Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H và những người chơi lô đề cụ thể như sau:

- Ngày 24/4/2024, H bán cho Phạm Ngọc A qua tin nhắn zalo 09 số lô, tổng cộng 200 điểm, mỗi điểm mua với giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 4.340.000 đồng; 23 số đề tương ứng với số tiền mua 2.300.000 đồng; 01 số lô xiên 2 với giá 200.000 đồng (tổng số tiền A mua số lô, số đề là 6.840.000 đồng). Trong ngày, A trúng 120 điểm lô được số tiền 9.600.000 đồng và 8.400.000 đồng tiền đề (tổng số tiền A trúng lô đề là 18.000.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của H và A trong ngày 24/4/2024 được xác định 24.840.000 đồng. Quá trình mua bán lô đề giữa H và A có Lê Thị T2 đứng trung gian nhận thanh toán tiền mua bán lô đề cho H và A để ăn hoa hồng, theo thỏa thuận T2 nhận số lô của A với giá 22.000 đồng/1 điểm lô và tính tiền đề, lô xiên bằng 75% giá trị mỗi số đề, số lô xiên, sau đó chuyển thanh toán cho H với giá 21.700 đồng/1 điểm lô và 72% giá trị mỗi số đề, số lô xiên, qua đó T2 hưởng số tiền chênh lệch là 129.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đã thanh toán cho nhau.

- Ngày 28/4/2024, H bán cho A 07 số lô, tổng cộng 120 điểm, mỗi điểm mua với giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 2.604.000 đồng; 01 số lô xiên 3 với giá 100.000 đồng (tổng số tiền A mua số lô, số đề là 2.704.000 đồng). Trong ngày, A trúng 35 điểm lô được số tiền 2.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và A trong ngày 28/4/2024 được xác định là 5.504.000 đồng. Quá trình mua bán lô đề giữa H và A cũng có Lê Thị T2 là trung gian nhận thanh toán tiền để ăn hoa hồng với số tiền 39.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đã thanh toán cho nhau.

Cả hai lần đánh bạc này, Lê Thị T2 làm trung gian thanh toán tiền lô đề, nên đồng phạm giúp sức cho H về hành vi đánh bạc với A.

- Ngày 23/5/2024, H bán cho Lê Thị T4 qua tin nhắn qua zalo 08 số lô, tổng cộng 190 điểm, mỗi điểm mua với giá 21.800 đồng, tương ứng với số tiền mua 4.142.000 đồng; 05 số lô xiên 2, 01 số lô xiên 3 và 01 số lô xiên 4, tương ứng với số tiền mua 400.000 đồng; 52 số đề tương ứng với số tiền mua 1.030.000 đồng; 04 số ba càng tương ứng với số tiền mua 80.000 đồng (tổng số tiền T4 mua số lô, số đề là 5.652.000 đồng). Trong ngày, T4 trúng 130 điểm lô được số tiền 10.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và T4 trong ngày 23/5/2024 được xác định là 16.052.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, H và T4 đã thanh toán cho nhau qua tài khoản ngân hàng.

- Ngày 24/5/2024, H bán số lô, số đề cho những người chơi sau:

+ Hà bán cho Lê Thị T2 qua tin nhắn messenger 02 số lô, tổng cộng 100 điểm, mỗi điểm mua với giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 2.170.000 đồng;

04 số đề tương ứng với số tiền mua 400.000 đồng (tổng số tiền T2 mua số lô, số đề là 2.570.000 đồng). Trong ngày, T2 trúng 50 điểm lô được số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T2 và H lần đánh bạc này được xác định là 6.570.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, H và T2 đã thanh toán cho nhau bằng tiền mặt.

+ H bán cho Lê Văn C, sinh năm 1983, ở tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa qua tin nhắn điện thoại 02 số lô, tổng cộng 20 điểm, mỗi điểm mua với giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 434.000 đồng; 11 số đề tương ứng với số tiền mua 308.000 đồng; 01 số lô xiên 3 với giá 100.000 đồng (tổng số tiền C mua số lô, số đề là 842.000 đồng). Trong ngày, C không trúng số lô, số đề nào; tổng số tiền đánh bạc của C và H được xác định là 842.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên C và H đã thanh toán với nhau bằng tiền mặt.

+ Hà bán cho Vũ Văn N1, sinh năm 1990, ở tiểu khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa qua tin nhắn điện thoại 03 số đề tương ứng với số tiền 60.000 đồng. Trong ngày, N1 không trúng số đề nào; số tiền đánh bạc của H và N1 được xác định là 60.000 đồng. Số tiền này N1 đã thanh toán cho H bằng tiền mặt.

+ Hà bán cho Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991, ở tổ dân phố Q, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa qua tin nhắn điện thoại 03 số lô, tổng cộng 15 điểm, mỗi điểm mua với giá 22.500 đồng tương ứng với số tiền mua 337.500 đồng. Trong ngày, H2 không trúng số lô nào; số tiền đánh bạc của H2 và H được xác định là 337.500 đồng. Số tiền này, H2 đã thanh toán cho H bằng tiền mặt.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 24/5/2024 của H là 7.809.500 đồng; của T2 là 6.570.000 đồng; của C là 842.000 đồng; của N1 là 60.000 đồng; của H2 là 337.500 đồng.

- Ngày 25/5/2024, H bán các số lô, số đề cho những người chơi sau:

+ Hà bán cho Lê Thị S qua tin nhắn điện thoại 14 số lô, tổng cộng 380 điểm, mỗi điểm giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 8.246.000 đồng. Trong ngày, S trúng số 145 điểm lô được số tiền 11.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và S được xác định là 19.846.000 đồng. Quá trình mua bán lô giữa H và S có Lê Thị T2 đứng trung gian nhận thanh toán tiền để ăn hoa hồng, theo thỏa thuận T2 nhận số lô của S với giá 21.800 đồng/1 điểm, sau đó chuyển thanh toán cho H với giá 21.700 đồng/1 điểm, qua đó T2 hưởng số tiền chênh lệch 38.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng đã thanh toán cho nhau.

+ Hà bán cho Lê Văn C qua tin nhắn điện thoại 02 số lô, tổng cộng 20 điểm, mỗi điểm giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 434.000 đồng; 04 số đề tương ứng với số tiền mua 88.000 đồng (tổng số tiền C mua số lô, số đề là 522.000 đồng). Trong ngày, C trúng 10 điểm lô được số tiền 800.000 đồng và 1.540.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền đánh bạc của H và C được xác định là 2.862.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, H và C đã thanh toán với nhau bằng tiền mặt.

+ Hà bán cho Nguyễn Thị H2 qua tin nhắn điện thoại 01 số lô 10 điểm với giá 22.500 đồng/1 điểm lô tương ứng với số tiền mua 225.000 đồng. Trong ngày,

H2 trúng 10 điểm lô được 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và H2 được xác định là 1.025.000 đồng. Số tiền này H2 và H đã thanh toán với nhau bằng tiền mặt.

+ Ngoài ra, trong ngày 25/5/2024, H còn bán lô đề cho một số người chơi khác (*chưa xác định được danh tính, địa chỉ*) bằng hình thức ghi trực tiếp, bao gồm 40 số lô, tổng cộng 400 điểm, mỗi điểm giá 21.800 đồng tương ứng với số tiền mua 8.720.000 đồng; 153 lượt số đề tương ứng với số tiền mua 3.087.000 đồng; 3 số lô xiên 3 và 01 số lô xiên 4 tương ứng với số tiền mua 190.000 đồng (tổng số tiền người chơi mua số lô, số đề là 11.997.000 đồng). Trong ngày, người chơi trúng 75 điểm lô được 6.000.000 đồng và 3.780.000 đồng tiền đề (tổng số tiền người chơi trúng 9.780.000 đồng) Tổng số tiền đánh bạc của H và những người chơi (*chưa xác định được danh tính, địa chỉ*) này là 21.777.000 đồng. Số tiền này, H khai giữa H và những người chơi đã thanh toán cho nhau bằng tiền mặt.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/5/2024 của H là 45.510.000 đồng; của S là 19.846.000 đồng; của C là 2.862.000 đồng; của H2 là 1.025.000 đồng; của những người chơi chưa xác định được danh tính, địa chỉ là 21.777.000 đồng. Đối với Lê Thị T2 làm trung gian thanh toán tiền lô đề cho H và S, nên đồng phạm giúp sức cho H đánh bạc với S với số tiền 19.846.000 đồng.

- Ngày 26/5/2024, H bán các số lô, số đề cho những người chơi sau:

+ H bán cho Lê Thị T2 04 số lô, tổng cộng 130 điểm, mỗi điểm giá 21.700 đồng, tương ứng số tiền mua 2.821.000 đồng; 31 số đề tương ứng với số tiền mua 2.520.000 đồng (tổng số tiền T2 mua số lô, số đề là 5.341.000 đồng) Trong ngày, T2 trúng 65 điểm lô được số tiền 5.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và T2 được xác định là 10.541.000 đồng. Số tiền này, H và T2 chưa thanh toán cho nhau.

+ H bán cho Lê Thị S 14 số lô, tổng cộng 510 điểm, mỗi điểm giá 21.700 đồng tương ứng với số tiền mua 11.067.000 đồng; 46 số đề tương ứng với số tiền mua 2.600.000 đồng (tổng số tiền S mua số lô, số đề là 13.667.000 đồng). Trong ngày, S trúng 80 điểm lô được số tiền 6.400.000 đồng và 14.000.000 đồng tiền đề (tổng số tiền S trúng số lô, số đề là 20.400.000 đồng). Số tiền đánh bạc của H và S được xác định là 34.067.000 đồng. Quá trình mua bán lô đề của H và S có Lê Thị T2 đứng trung gian thanh toán để hưởng chênh lệch giá điểm lô khi nhận với S (21.800 đồng) và giá điểm lô khi chuyển thanh toán cho H (21.700 đồng) và tỷ lệ % thanh toán tiền đề với S (73%) và H (72%). Số tiền T2 được hưởng hoa hồng là 77.000 đồng. Số tiền này các đối tượng chưa thanh toán cho nhau.

+ H bán cho Lê Văn C 02 số lô, tổng cộng 20 điểm, mỗi điểm giá 21.700 đồng, tương ứng với số tiền mua 434.000 đồng; 02 số đề tương ứng với số tiền mua 60.000 đồng (tổng số tiền C mua số lô, số đề là 494.000 đồng). Trong ngày C không trúng số lô, số đề nào. Tổng số tiền đánh bạc giữa C và H được xác định là 494.000 đồng. Số tiền này H và C đã thanh toán cho nhau bằng tiền mặt.

+ H bán cho Nguyễn Thị H2 01 số lô 10 điểm, mỗi điểm giá 22.500 đồng tương ứng với số tiền mua 225.000 đồng. Trong ngày, H2 trúng 10 điểm lô này được số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa H2 và H được xác định là 1.025.000 đồng. Số tiền này, H và H2 đã thanh toán cho nhau bằng tiền mặt.

+ Hà bán cho Lê Thị T4 08 số lô, tổng cộng 240 điểm, mỗi điểm giá 21.800 đồng, tương ứng với số tiền mua 5.232.000 đồng; 04 số lô xiên 2 tương ứng với số tiền mua 200.000 đồng; 01 số lô xiên 3 với số tiền 50.000 đồng; 64 số đề tương ứng với số tiền mua 1.600.000 đồng (tổng số tiền T4 mua số lô, số đề là 7.082.000 đồng). Trong ngày, T4 trúng 20 điểm lô được số tiền 1.600.000 đồng và 1.050.000 tiền đề (tổng số tiền T4 trúng số lô, số đề là 2.650.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của H và T4 được xác định là 9.732.000 đồng. Số tiền này H và T4 chưa thanh toán cho nhau.

+ Ngoài ra trong ngày 26/5/2024, H còn bán lô đề cho một số người chơi khác (*chưa xác định được danh tính, địa chỉ*) bằng hình thức ghi trực tiếp, gồm: 26 số lô, tổng cộng 1.365 điểm, mỗi điểm giá 21.800 đồng, tương ứng với số tiền mua 29.757.000 đồng; 151 lượt số đề với tổng số tiền mua 4.639.000 đồng; 7 số ba càng với số tiền mua 190.000 đồng (tổng số tiền người chơi mua số lô, số đề là 34.586.000 đồng). Trong ngày, người chơi trúng 575 điểm lô được số tiền 46.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và những người chơi (*chưa xác định được danh tính, địa chỉ*) là 80.586.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H khai, H và những người chơi đã thanh toán cho nhau bằng tiền mặt.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 26/5/2024 của H là 135.951.000 đồng; của T2 là 10.541.000 đồng; của S là 34.067.000 đồng; của C là 494.000 đồng; của H2 là 1.025.000 đồng; của T4 là 9.732.000 đồng; của những người chơi chưa xác định được danh tính, địa chỉ là 80.586.000 đồng. Ngoài ra, T2 còn làm trung gian thanh toán tiền lô đề cho H và S, nên T2 đồng phạm giúp sức cho H đánh bạc với S với số tiền là 34.067.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 24/4/2024 đến ngày 26/5/2024, Nguyễn Thị H có 06 lần đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề có số tiền đánh bạc từ 05 triệu đồng trở lên, trong đó có 01 lần số tiền trên 50 triệu đồng (ngày 26/5/2024 là 135.951.000 đồng) với tổng số tiền đánh bạc là **235.666.000** đồng; Lê Thị T2 06 lần tham gia đánh bạc (*trong đó có 02 lần trực tiếp đánh bạc và 04 lần giúp sức cho H đánh với A và S*) đều có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng (với tổng số tiền đánh bạc được xác định là **101.368.000** đồng); Lê Thị S có 02 lần đánh bạc có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng (với tổng số tiền đánh bạc là **53.913.000** đồng); Phạm Ngọc A có 02 lần đánh bạc có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng (với tổng số tiền đánh bạc là **30.344.000** đồng); Lê Thị T4 có 02 lần đánh bạc có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng (với tổng số tiền đánh bạc là **25.784.000** đồng).

Đối với Lê Văn C, Nguyễn Thị H2 đều có 03 lần tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị H vào các ngày 24, 25, 26/5/2024;

Vũ Văn N1 có 01 lần tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị H vào ngày 24/5/2024. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của những người này mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng và bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt hành chính đối với những người này theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi mua bán số lô, số đề với những người chơi nêu trên, quá trình điều tra còn xác định vào ngày 21/5/2024, Nguyễn Thị H còn bán số lô, số đề cho Hoàng Văn T5, sinh năm 1990, ở thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 110.000 đồng. Do số tiền đánh bạc của H và T5 trong lần mua bán số lô, số đề này dưới 5.000.000 đồng và bản thân H và T5 cũng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt hành chính đối với H và T5 theo quy định của pháp luật.

Đối với những người chơi lô đề chưa xác định được danh tính, địa chỉ đã mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị H vào các ngày 25 và 26/5/2024, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người sử dụng zalo “Minhxxxx”, quá trình điều tra H khai đã chuyển toàn bộ số lô, đề bán được cho khách cho người sử dụng zalo này và thanh toán tiền lô đề qua tài khoản ngân hàng MB số 24619956xxxxx mang tên Đinh Thị P, sinh năm 1995, ở thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, nhưng Đinh Thị P hiện đang ở Hàn Quốc nên chưa thể triệu tập, làm rõ nội dung có liên quan đến việc chuyển tiền qua tài khoản của P và xác minh, làm rõ người sử dụng zalo “Minhxxxx” để xử lý theo quy định của pháp luật. Về nội dung này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Ngày 27/5/2024, Nguyễn Thị H, Lê Thị T2, Lê Thị S lần lượt đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bản thân và đối tượng có liên quan.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị H, Lê Thị T2, Phạm Ngọc A, Lê Thị S, Lê Thị T4 phạm tội “đánh bạc”.

2. Căn cứ:

* Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS):

- Xử phạt: Nguyễn Thị H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 05/6/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS:

- Xử phạt: Lê Thị T2 09 (*chín*) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 09/8/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS:

- Xử phạt: Lê Thị S 06 (*sáu*) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 30/5/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Phạm Ngọc A 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Lê Thị T4 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung:

- Nguyễn Thị H 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);
- Lê Thị T2 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);
- Lê Thị S 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);
- Lê Thị T4 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*);
- Phạm Ngọc A 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, truy thu số tiền sử dụng đánh bạc, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/02/2025, bị cáo Phạm Ngọc A kháng cáo; ngày 26/02/2025, các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị T2 kháng cáo; ngày 27/02/2025, các bị cáo Lê Thị S, Lê Thị T4 kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 28/3/2025, bị cáo Lê Thị T2 rút kháng cáo, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, S, A, T4 giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H xuất trình thêm đơn đề nghị về việc trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương để xem xét là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên, bị cáo H là người trực tiếp tham gia đánh bạc với nhiều người, đã có 06 lần đánh bạc là phạm tội từ 02 lần trở lên, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 50 triệu đồng là phạm tội nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo H tại bản án hình sự sơ thẩm.

- Đối với các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S xuất trình đơn đề nghị xác nhận gia cảnh, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; giấy xác nhận ông Lê Văn K (bố bị cáo) là người có công với cách mạng, là thương binh loại A, thương tật 2/8, 35%; biên lai nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo A xuất trình đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; giấy khen của UBND phường B đối với bị cáo; bị cáo T4 xuất trình thêm đơn đề nghị xác nhận gia cảnh, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4; đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo S, A và T4, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về số tiền các bị cáo S và T4 đã nộp, cần được trừ vào số tiền các bị cáo bị phạt bổ sung, bị truy thu và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4 làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2024 đến ngày 26/5/2024, Nguyễn Thị H có 06 lần đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với những người chơi trong và ngoài địa bàn thị xã N để thu lợi bất chính, trong đó có 05 lần số tiền đánh bạc từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng và 01 lần số tiền đánh bạc trên 50 triệu đồng (ngày 26/5/2024 H đánh bạc với số tiền là 135.951.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc là **235.666.000** đồng;

Lê Thị T2 06 lần tham gia đánh bạc (trong đó có 02 lần T2 trực tiếp đánh bạc với H và 04 lần T2 giúp sức cho H đánh bạc với Phạm Văn A và Lê Thị S)

đều có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là **101.368.000** đồng;

Lê Thị S có 02 lần đánh bạc có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **53.913.000** đồng

Phạm Ngọc A có 02 lần đánh bạc có số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **30.344.000** đồng.

Lê Thị T4 có 02 lần đánh bạc số tiền từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **25.784.000** đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Lê Thị T2, Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa văn minh, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt 36(ba mươi sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị H; 09(chín) tháng tù đối với bị cáo Lê Thị T2; 06(sáu) tháng tù đối với mỗi bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H xuất trình đơn đề nghị về việc trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy đây là một tình tiết giảm nhẹ TNHS mới nhưng xét thấy bị cáo H là người trực tiếp tham gia đánh bạc với nhiều người, đã có 06 lần đánh bạc là phạm tội từ 02 lần trở lên, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 50 triệu đồng là phạm tội nghiêm trọng. Do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S xuất trình thêm đơn đề nghị xác nhận gia cảnh, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; giấy xác nhận ông Lê Văn K (bố bị cáo) là người có công với cách mạng, là thương binh loại A, thương tật 2/8, 35%; biên lai nộp số tiền 15.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo A xuất trình đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; giấy khen của UBND phường B do bị cáo đã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”

năm 2024; bị cáo T4 xuất trình thêm đơn đề nghị xác nhận gia cảnh, xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương, biên lai nộp số tiền 4.200.000 đồng để khắc phục hậu quả tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo tuy phạm tội 02 lần trở lên, nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX phúc thẩm thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo S, A và T4, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa.

[3] Đối với số tiền 15.200.000 đồng bị cáo Lê Thị S đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, cần được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo S đã nộp đủ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng bị cáo Lê Thị T4 đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, cần được trừ vào số tiền 17.482.000 đồng tiền truy thu và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T4 đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, còn phải nộp 13.482.000 đồng tiền truy thu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Lê Thị S, bị cáo Phạm Ngọc A, bị cáo Lê Thị T4 được chấp nhận một phần nên bị cáo S, bị cáo A, bị cáo T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo H; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4, sửa phần hình phạt đối với bị cáo S, bị cáo A, bị cáo T4 tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4 đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Thị H **36**(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 05/6/2024.

+ Bị cáo Lê Thị S **06**(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **12**(mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Phạm Ngọc A **06**(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **12**(mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bị cáo Lê Thị T4 **06**(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **12**(mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị S cho Ủy ban nhân dân phường và Công an phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Phạm Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường và Công an phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Lê Thị T4 cho Ủy ban nhân dân phường và Công an phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Lê Thị S: Bị cáo S bị phạt bổ sung số tiền là 15.000.000 đồng và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, bị cáo đã nộp 15.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001389 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, bị cáo S đã nộp đủ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Về số tiền truy thu và án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Lê Thị T4: Bị cáo T4 bị truy thu số tiền là 17.482.000 đồng và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, bị cáo đã nộp 4.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001396

ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, bị cáo T4 đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và còn phải bị truy thu số tiền 13.482.000đ (*Mười ba triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Thị S, Phạm Ngọc A, Lê Thị T4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX N;
- TAND TX N;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TX N;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

